TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2021/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 27 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thùy D** - Sinh năm 1979
Trú tại: khu phố X, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh **Lê Hữu T** - Sinh năm 1968
Trú tại: khu phố X, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thùy D và anh Lê Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị Thùy D và anh Lê Hữu T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Trần Thị Thùy D và anh Lê Hữu T thống nhất có hai con chung là Lê Hữu H, sinh ngày 14/7/2003 và Lê Hữu T1, sinh ngày 22/7/2010.

Hai bên thỏa thuận: Chị D trực tiếp nuôi cháu Lê Hữu T1, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị D. Cháu Lê Hữu H đã đủ 18 tuổi nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Trần Thị Thùy D và anh Lê Hữu T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị Thùy D và anh Lê Hữu T thống nhất: Chị D chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị D phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0005283 ngày 16/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị D được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Như Thanh;
- UBND TT B, huyện N;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Huy